

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 101, tổ B, phường MC, thành phố SC, tỉnh TN.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, chị Nguyễn Thị V trình bày:**

- Chị và anh Lê Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MC, thành phố SC, tỉnh TN vào ngày 28/4/2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, chị vẫn sống ở TN còn anh H1 đã về xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB sinh sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

- Chị và anh Lê Văn H1 có 01 con chung là Lê Minh H2, sinh ngày 07/10/2011. Hiện tại con chung đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Chị và anh H1 không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Lê Văn H1 trình bày:**

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị V khai. Anh xác định tình vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị V. Vì lý do công việc bận mải và anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị V; anh xin được vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

- Vợ chồng có 01 con chung như chị V trình bày. Ly hôn, anh đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đồng ý với việc chị V không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh và chị V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn, anh Lê Văn H1 có nơi cư trú tại thôn Đ, xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn, anh Lê Văn H1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị V và anh H1 được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Anh Lê Văn H1 có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh H1 chung sống đến năm 2016 thì ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung. Thời gian vợ chồng

sống ly thân đã lâu, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V xin ly hôn, anh H1 cũng đồng ý; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2]. Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị V và con Lê Minh H2 có nguyện vọng được ở với chị V; từ khi vợ chồng ly thân, chị V vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Anh H1 cũng đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị V và anh H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn H1.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Lê Minh H2, sinh ngày 07/10/2011 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng cho con chung.

Anh Lê Văn H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Lê Văn H1 và chị Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0003081 ngày 23/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Văn H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã phường MC, thành phố SC, tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung